

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2025/HS-ST
Ngày: 23-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Lê Quang Nhuận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Hoàng Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Triệu Tuấn P; sinh ngày 13/4/2006; tại tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang). Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn M, xã B, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân Q, sinh năm 1987 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 20/3/2024 bị Công an xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là xã B, tỉnh Tuyên Quang) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính). Nhân thân: Chưa bị kết án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2025, đến ngày 28/5/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

Những người bị hại:

1. Anh Đinh Văn T, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn X, xã G, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt không có lý do.

2. Anh Bùi Hồng S, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn K, xã Q, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Đỗ Đức T1, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội, vắng mặt không có lý do.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Tuấn P: Ông Ngô Trung K, là Luật sư thuộc Văn phòng L1 thuộc đoàn Luật sư tỉnh T;

Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2022, Triệu Tuấn P sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “Nguyễn Văn N” được đăng ký bằng tài khoản gmail “ybtuanphuc2006@gmail.com”, P lên mạng Internet tải ảnh các loại xe máy về đăng bài viết kèm hình ảnh xe máy lên Facebook cá nhân với nội dung rao bán xe máy không có giấy tờ, với giá từ 500.000 đồng đến 15.000.000 đồng/chiếc (P không có những chiếc xe như trong ảnh bài viết). Khi có người nhắn tin hỏi mua xe, P sẽ nhắn tin bảo họ đặt cọc trước số tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Nếu người mua chuyển tiền cọc, P sẽ nhắn tin yêu cầu chuyển nốt số tiền còn lại và thêm tiền “ship xe” (tiền công đi gửi xe). Nếu người mua chuyển tiền tiếp thì sau khi nhận được tiền, P sẽ chặn Facebook của người mua, trường hợp người mua yêu cầu nhận xe mới trả tiền thì P cũng chặn luôn Facebook của người mua. Với thủ đoạn trên, trong thời gian từ tháng 5/2024 đến 15/11/2024 P đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 01/5/2024, anh Đỗ Đức T1, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã P, thành phố Hà Nội nhắn tin vào tài khoản Facebook “Nguyễn Văn N” của P hỏi mua chiếc xe máy Honda Wave với giá 5.000.000 đồng. Sau khi thống nhất, P yêu cầu anh T1 đặt cọc trước 500.000 đồng, đồng thời P gửi tài khoản ngân hàng M số 351516171819 cho anh T1. Do tin tưởng anh T1 đã chuyển 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M số 3012345123456 vào tài khoản ngân hàng của P. Sau khi nhận được tiền P nhắn tin nói dối đã gửi xe gần đến nơi và yêu cầu anh T1 cọc thêm số tiền 200.000 đồng. Anh T1 đã chuyển tiền 200.000 đồng theo yêu cầu của P. Khoảng 03 đến 04 giờ sau, P yêu cầu anh T1 chuyển thêm 3.000.000 đồng và tiếp tục nói dối vì xe đã gửi đến địa điểm nhận xe. Anh T1 tiếp tục chuyển tiền theo yêu cầu của P. Khi nhận được tiền, P tiếp tục yêu cầu anh T1 chuyển toàn bộ tiền mua xe còn lại thì mới “ship xe” cho anh T1 nhưng anh T1 yêu cầu nhận được xe mới trả tiền nên P đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với anh T1. Số tiền P chiếm đoạt của anh T1 là 3.700.000 đồng.

Lần 2: Ngày 16/9/2024, anh Bùi Hồng S, sinh năm 1998, trú tại thôn K, xã Q, tỉnh Hà Tĩnh nhắn tin vào tài khoản Facebook “Nguyễn Văn N” của P hỏi mua chiếc xe máy Honda Dream với giá 5.200.000 đồng. Sau khi thống nhất, P yêu cầu anh S đặt cọc trước 700.000 đồng, đồng thời gửi số tài khoản ngân hàng M 351516171819 của P cho anh S. Do tin tưởng anh S đã nhờ chị dâu là Đoàn Thị X chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của P. Sau khi nhận được tiền P tiếp

tục nhắn tin yêu cầu anh S chuyển toàn bộ tiền mua xe thì mới “ship xe”. Ngày 17/9/2024, anh S nhờ chị Đoàn Thị X chuyển 4.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của P. Sau đó P tiếp tục yêu cầu anh S chuyển thêm 300.000 đồng tiền phí “ship xe” nhưng anh S không chuyển tiền nên P đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với anh S. Số tiền P chiếm đoạt của anh S là 5.200.000 đồng.

Lần 3: Ngày 15/11/2024, anh Đinh Văn T, sinh năm 2006 trú tại thôn X, xã G, tỉnh Ninh Bình nhắn tin vào tài khoản Facebook “Nguyễn Văn N” của P hỏi mua chiếc xe máy Wave alpha 110 với giá 3.800.000 đồng. Sau khi thống nhất, P yêu cầu anh T đặt cọc trước 500.000 đồng và gửi số tài khoản 0333833454 của P mở tại ngân hàng M sang cho anh T. Do tin tưởng anh T đã chuyển 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của P. Sau khi nhận được tiền, P nhắn tin yêu cầu anh T chuyển toàn bộ tiền mua xe thì mới gửi xe cho anh T. Ngày 16/11/2024, anh T tiếp tục chuyển 3.300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của P. Sau đó P tiếp tục yêu cầu anh T chuyển thêm 500.000 đồng tiền phí gửi xe. Sau khi nhận được tiền P đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với anh T. Số tiền P chiếm đoạt của anh T là 4.300.000 đồng.

Toàn bộ tổng số tiền 13.200.000 đồng chiếm đoạt được của các bị hại bị cáo P đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15/4/2025, anh Đinh Văn T có đơn tố giác về tội phạm đối với Triệu Tuấn P đến Công an tỉnh Đ. Ngày 16/4/2025 bị cáo Triệu Tuấn P đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bắt tạm giam.

Ngoài ra, Triệu Tuấn P còn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 người khác đặt mua xe máy với tổng số tiền 1.600.000 đồng. Do số tiền mỗi lần P chiếm đoạt dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nên hành vi của P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi trên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P2 ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Triệu Tuấn P để xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên** vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Khi bị cáo phạm tội đã trên 18 tuổi; có trình độ văn hóa 12/12 PT, nhận thức được hành vi phạm tội của mình; phương thức, thủ đoạn phạm tội không chỉ nhằm vào các bị hại tại khu vực bị cáo đang sinh sống mà trên phạm vi cả nước; bị cáo phạm tội nhiều lần, có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, bị cáo cũng thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục hậu quả cho các bị hại, ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng. Song, loại tội phạm trên không gian mạng ngày càng diễn ra trên phạm vi cả nước. Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 357, 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Hồng S số tiền 5.200.000 đồng; bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 4.300.000 đồng. Số tiền này bị cáo Triệu Tuấn P đã nộp Thi hành án Dân sự tỉnh Đ theo Biên lai số 0000050 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Triệu Tuấn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Triệu Tuấn P:** Thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, bị cáo còn rất non trẻ, nhất thời phạm tội, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng điều kiện Kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn; đã khắc phục hậu quả bồi thường cho các bị hại bằng hình thức nộp lại số tiền đã chiếm đoạt tại cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên lai số 0000050 ngày 27/8/2025; ông ngoại của bị cáo có công với cách mạng. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo Triệu Tuấn P thừa nhận được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về sự vắng mặt của người bị hại: Các bị hại Đỗ Đức T1, Bùi Hồng S, Đinh Văn T đều nhận được Giấy triệu tập của Tòa án một cách hợp lệ được thể hiện tại các Bưu cục Bưu điện phát thành công như: Đinh Văn T nhận lúc 19 giờ 09 phút ngày 13/9/2025; Đỗ Đức T1 nhận lúc 10 giờ 58 phút ngày 13/9/2025; Bùi Hồng S cũng đã nhận được Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do đường xá xa xôi không thể có mặt được và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra các bị hại đã có bản tự khai và các bản ghi lời khai lưu trong hồ sơ, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người bị hại theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Tuấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Do lười lao động, nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân P đã sử dụng mạng xã hội Facebook “Nguyễn Văn N” được đăng ký bằng

tài khoản gmail ytbtuanphuc2006@gmail.com rồi lên mạng Internet tải ảnh các loại xe máy về. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2024 đến ngày 15/11/2024, bị cáo P đăng bài viết kèm hình ảnh xe máy lên Facebook cá nhân của bị cáo với nội dung rao bán xe máy không có giấy tờ, với giá từ 500.000 đồng đến 15.000.000 đồng/chiếc, khiến nhiều bị hại ở các tỉnh, thành phố tin tưởng là thật và chuyển tiền cho P như: Bị hại Đỗ Đức T1 chuyển tiền cho bị cáo 03 lần với tổng số tiền là 3.700.000 đồng; bị hại Bùi Hồng S chuyển tiền cho bị cáo 02 lần với tổng số tiền là 5.200.000 đồng; bị hại Đinh Văn T chuyển tiền 03 lần với tổng số tiền là 4.300.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Triệu Tuấn P chiếm đoạt của các bị hại là 13.200.000 đồng, số tiền chiếm đoạt được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo Triệu Tuấn P đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Triệu Tuấn P nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác chỉ vì lười lao động nhưng lại có tiền một cách nhanh chóng để phục vụ cho nhu cầu cá nhân bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Tuấn P đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời, còn xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của bị cáo: Triệu Tuấn P sinh ra và lớn lên tại thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Giang; được bố mẹ cho ăn học hết lớp 12/12 PT thì ở nhà phụ giúp bố mẹ và lao động tự do. Bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 20/3/2024 bị Công an xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là xã B, tỉnh Tuyên Quang) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng với hình thức phạt tiền 750.000 đồng (đã thi hành xong). Ngày 16/4/2025, bị cáo Triệu Tuấn P bị bắt tạm giam về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 13.200.000 đồng. Đến ngày 28/5/2025 bị cáo được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Tuấn P đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong giai đoạn truy tố bị cáo đã nộp lại số tiền chiếm đoạt

của các bị hại Đinh Văn T và Bùi Hồng S tại Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên để bồi thường cho các bị hại. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại Triệu Dùn V là công dân hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục, rèn luyện dưới sự giám sát của gia đình, địa phương tại nơi cư trú. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa về hình phạt chính. Chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình bị cáo cũng như lời nói sau cùng của bị cáo về hình phạt chính để bị cáo làm lại cuộc đời có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị nên không có khả năng thi hành án, do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn truy tố, bị cáo Triệu Tuấn P đã cùng với gia đình bị cáo khắc phục hậu quả bằng phương thức nộp lại số tiền do chiếm đoạt của các bị hại tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để bồi thường cho các bị hại, cụ thể: Bồi thường cho anh Bùi Hồng S số tiền 5.200.000 đồng; bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 4.300.000 đồng theo Biên lai số 0000050 ngày 27/8/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo Triệu Tuấn P phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Đỗ Đức T1.

[6]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Triệu Tuấn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Quang V1, anh Cao Văn T2, chị Dương Bùi Minh C. Do số tiền P mỗi lần chiếm đoạt đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nên hành vi của P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, hành vi trên của Phúc đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tuấn P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Tuấn P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2025).

Giao bị cáo Triệu Tuấn P cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Triệu Tuấn P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Tuyên Quang trong việc giám sát giáo dục bị cáo Triệu Tuấn P.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Triệu Tuấn P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Triệu Tuấn P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho Triệu Tuấn P hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 357, 468 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Triệu Tuấn P phải bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Hồng S, trú tại: Địa chỉ: Thôn K, xã Q, tỉnh Hà Tĩnh với tổng số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng);

- Buộc bị cáo Triệu Tuấn P bồi thường cho anh Đinh Văn T, trú tại: Thôn X, xã G, tỉnh Ninh Bình với tổng số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng);

Số tiền này bị cáo Triệu Tuấn P đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên lai số 0000050 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Đề nghị các bị hại liên hệ với Thi hành án dân sự tỉnh Đ để nhận lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Tuấn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2025). Riêng các bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- Viện công tố & xét xử phúc thẩm VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Phương